

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 27 tháng 7 năm 2023  
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Anh Ngọc

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Nguyễn Thị Hà

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:268/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:160/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:27/2023/QĐ-HPT ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/6/1995.

Trú tại: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T, sinh ngày 20/12/1991.

Trú tại: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến T cưới nhau vào tháng 3/2015, trước khi cưới chị H, anh T có quá trình tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2015, ngày 12/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống chung có nhiều xung đột cự cãi. Mâu thuẫn ban đầu chưa đến mức trầm trọng, nhưng càng về sau thì mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc, vợ chồng mất tình cảm, tình yêu đối với nhau. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự hòa giải, gia đình hai bên đã góp ý động viên, nhưng không đưa lại kết quả gì. Không sống được với nhau vợ chồng đã

sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Chị H xác định đã mất hết tình cảm đối với anh T, hôn nhân đã thực sự tan rã, đổ vỡ không thể hàn gắn, nên chị H đề nghị giải quyết ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Tiến T1 (Giới tính: N), sinh ngày 26/11/2015 và cháu Nguyễn Tiến Quốc K (Giới tính: N), sinh ngày 02/09/2017. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Thành không có trách nhiệm gì con. Nếu ly hôn chị H đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì con chung có nguyện vọng được sinh sống với mẹ, chị không yêu cầu cấp anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị H, anh T cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn anh Nguyễn Tiến T không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến T được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị H, anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2015, ngày 12/3/2015 nên xác định hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp

pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh T tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Quá trình sống chung các bên đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau. Chị H xác định hôn nhân đã đổ vỡ nên chị đã chủ động sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ đối với anh T kể từ đầu năm 2023. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân không còn. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm vật chất gì trong việc nuôi con. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh T trong việc nuôi hai con chung, nhưng chị H đã nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị H đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung, do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến lúc chị H có đơn yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Tiến T1 (Giới tính: N), sinh ngày 26/11/2015 và cháu Nguyễn Tiến Quốc K (Giới tính: N), sinh ngày 02/09/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Tiến T cho đến lúc chị H có đơn yêu cầu.

Anh Nguyễn Tiến T người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000912 ngày 14/6/2023, chị H đã nộp đủ án phí

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã H(Nơi ĐKKH)

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**